

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/HSST
Ngày 15/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Công Mừng;

2. Ông Tạ Văn Doanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2023/HSST ngày 04/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2021/QĐXXST - HS ngày 01/11/2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S; Sinh năm 1964; Tên gọi khác: Không; Sinh, trú quán: Thôn Kh5, xã T, huyện L, Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Phén; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Hoàng V Tài (đã chết); Mẹ đẻ: Lại Thị Th (đã chết); Vợ: Lý Bắc M; Con: Có 04 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

*** Bị hại:** Ông Leo Văn D, sinh năm 1954 “có mặt”.

Bà Trịnh Thị S, sinh năm 1958 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn Kh5, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Lý Bắc M, sinh năm 1963 “có mặt”.

2. Anh Tạ Văn M, sinh năm 1983 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Kh5, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/7/2023, Hoàng Văn S, sinh năm 1964, trú tại thôn Kh5, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên đường đi chơi về ngang qua vườn vải nhà của nhà ông Leo Văn Doóng, sinh năm 1954, trú ở cùng thôn và ở đối diện với nhà S, do trước đây giữa S và ông Doóng có mâu thuẫn nên S bức tức và nảy sinh ý định đốt vườn trồng cây vải thiều của gia đình ông Doóng. Thực hiện ý định trên, S đi vào vườn nhà ông S, lấy chiếc bật lửa bằng nhựa màu đỏ trong túi quần dài đang mặc ra và nhặt một cành vải lá khô héo rồi châm lửa vào cành vải khô, khi cành vải khô cháy thì S đặt xuống những cành vải khô dưới gốc cây vải làm lửa bùng cháy, S đốt khoảng 4-5 đồng lửa như vậy làm lửa cháy lan ra vườn vải. Lúc này bà Lý Bắc M, sinh năm 1963 (là vợ của S) phát hiện S đang đốt vườn vải của gia đình ông Doóng nên đã hô hoán rồi bà M cùng ông Leo Văn Doóng và bà Trịnh Thị S, sinh năm 1958 (là vợ ông Doóng) dập lửa, lúc này S vẫn đang có mặt tại hiện trường. Hậu quả làm cháy 03 cây vải thiều do gia đình ông Doóng trồng từ năm 1990. Cùng ngày, ông Leo Văn Doóng đã có đơn trình báo sự việc gửi Công an huyện L.

Ngay sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, hiện trường được xác định tại khu vực vườn cây nhà ông Leo Văn Doóng thuộc thôn Kh5, xã T, huyện L: xác định có 03 cây vải thiều bị cháy: 01 cây vải thiều đường kính tán lá rộng 6,8m, tình trạng cháy 80%; 01 cây vải thiều đường kính tán lá rộng 6,3m, tình trạng cháy 80%; 01 cây vải thiều đường kính tán lá rộng 4,0m, tình trạng cháy 80%; phần cành, lá vải khô và phần thực bì bị cháy đen thành than.

Ngày 12/7/2023, Hoàng Văn S đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L 01 chiếc bật lửa bằng nhựa màu đỏ, S khai chiếc bật lửa này S đã sử dụng đốt vườn vải của gia đình ông Leo Văn Doóng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 07/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 cây vải thiều đường kính tán lá trung bình 6,8m, bị thiệt hại 80% giá trị là 3.904.000đ; 01 cây vải thiều đường kính tán lá trung bình 6,3m, bị thiệt hại 80% giá trị là 3.652.000đ; 01 cây vải thiều đường kính tán lá trung bình 4,0m, bị thiệt hại 80% giá trị là 2.896.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là **10.452.000** đồng (Mười triệu bốn trăm năm hai nghìn đồng).

Quá trình điều tra do S có biểu hiện bị bệnh tâm thần, ngày 09/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Hoàng Văn S. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 141/KLGD ngày 08/9/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực miền núi phía Bắc Kết luận: Hoàng Văn S bị bệnh: Rối loạn thần do sử dụng rượu, bệnh có mã F10.5 (Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Tại thời điểm thực hiện hành vi hủy hoại tài sản ngày 04/7/2023 Hoàng Văn S bị bệnh Rối loạn thần do sử dụng rượu, giai đoạn bệnh thuyên giảm. Hoàng Văn S hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Hoàng Văn S bị bệnh Rối loạn thần do sử dụng

rượu, giai đoạn khỏi bệnh. S đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại 10.452.000đồng, bị cáo đồng ý, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, s, q khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 09 (chín) tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Hủy hoại tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự: Bị cáo Hoàng Văn S phải bồi thường cho vợ chồng ông Hoàng Văn Doóng và bà Trịnh Thị Sấn số tiền 10.452.000đồng. Ngoài ra còn đề xuất về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, t tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/7/2023, tại thôn Kh5, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Hoàng Văn S đã có hành vi dùng 01 chiếc bật lửa màu đỏ châm lửa đốt cháy 03 cây vải thiều (gồm: 01 cây vải thiều đường kính tán lá rộng 6,8m, 01 cây vải thiều đường kính tán lá rộng 6,3m và 01 cây vải thiều đường kính tán lá rộng 4,0m) có tổng giá trị 10.452.000đ của gia đình ông Leo Văn Doóng ở cùng thôn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách

nhệm hình sự. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Hoàng Văn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại thời điểm phạm tội bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung và theo đúng quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Xét mức hình phạt khởi điểm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Về hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại 10.452.000đồng, bị cáo đồng ý. Vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Doóng, bà S số thiệt hại trên theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc bật lửa bằng nhựa màu đỏ là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo đúng quy định Điều Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo theo Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, s, q khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “ Hủy hoại tài sản”.

Giao bị cáo Hoàng Văn S cho UBND xã T, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự: Bị cáo Hoàng Văn S phải bồi thường cho vợ chồng ông Hoàng Văn Doóng và bà Trịnh Thị S số tiền 10.452.000đồng.

3 Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc bật lửa bằng nhựa màu đỏ.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo Hoàng Văn S.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật THA dân sự thì người được THA dân sự, người phải THADS có quyền thỏa thuận THA yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại các điều 6,7,7^a,7^b và điều 9 Luật THA dân sự thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THA dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã T;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh

